

Bản án số: **06/2024/DS-ST**

Ngày: 14/3/2024

V/v “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Toàn

Ông Nguyễn Văn Cơ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thái Trâm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 05/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 05/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-DS ngày 05/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Kim T - Sinh năm: 1991. Địa chỉ: Số 47 Đàm Văn Lễ, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H - Sinh năm: 1981. Địa chỉ: Tổ 22, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. có mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hữu N - Sinh năm: 1953 và bà Huỳnh Thị Lệ Hoa. Cùng địa chỉ: Tổ 22, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn, bà Trần Kim T trình bày:*

Từ chỗ quen biết bạn bè nên ngày 05/6/2020 chị Trần Kim T có cho anh Nguyễn Thanh H mượn số tiền 200.000.000 đồng để làm ăn và anh H có viết giấy mượn tiền, hẹn đến ngày 05/6/2021 sẽ hoàn trả. Khi viết giấy mượn tiền thì ba mẹ của anh H là ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH đồng ý ký bảo lãnh vào

giấy mượn tiền để đảm bảo với nội dung nếu anh H không trả tiền cho chị Th, thì ba mẹ của anh H là ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH sẽ có trách nhiệm trả cho chị Th số tiền 200.000.000 đồng thay cho anh H. Vì lúc đó, nếu ba mẹ anh H là ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH không ký bảo lãnh và không cam kết trả nợ thay thì chị Th sẽ không cho anh H mượn tiền, vì đây là số tiền chị Th đi vay giúp cho anh H và anh H còn cam kết sẽ trả lãi cho người ta.

Tuy nhiên, từ ngày mượn cho đến nay anh H không hề trả lãi đồng nào và khi đến thời hạn trả nợ là ngày 05/6/2021 cho đến nay chị Th đã nhiều lần gặp gỡ, yêu cầu anh H và ba mẹ anh H là ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH trả lại số tiền đã mượn nhưng anh H và ba mẹ vẫn không trả.

Vì vậy, chị Trần Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Thanh H phải thanh toán số tiền đã mượn là 200.000.000 đồng. Đồng thời, nếu anh Nguyễn Thanh H không thanh toán hoặc không có khả năng thanh toán thì buộc ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH phải có trách nhiệm trả cho chị Trần Kim T số tiền 200.000.000 đồng. Chị Trần Kim T không yêu cầu trả tiền lãi.

** Bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:*

Anh Nguyễn Thanh H thừa nhận vào ngày 05/06/2020, anh H có mượn tiền của chị Trần Kim T với số tiền 200.000.000 đồng, và cam kết trả số tiền trên vào ngày 05/06/2021 là đúng. Tuy nhiên, do làm ăn thua lỗ và vì những năm qua công việc làm ăn của anh H không được thuận lợi, không có việc làm ổn định, nên anh H chưa trả nợ cho chị Th đúng hạn. Nay chị Th khởi kiện yêu cầu anh H phải trả số tiền 200.000.000 đồng thì anh H chấp nhận và đồng ý trả cho chị Th số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay công việc đang khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi hết nợ.

Về nội dung ba mẹ anh H là ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH đồng ý ký bảo lãnh vào giấy mượn tiền để đảm bảo cam kết nếu anh H không trả tiền cho chị Th thì ba mẹ anh H sẽ có trách nhiệm trả lại số tiền 200.000.000 đồng cho chị Th là đúng. Tuy nhiên, nay ba mẹ anh H già yếu, không có việc làm ổn định và anh H cho rằng, ông N bà Hoa có nguyện vọng trả mỗi tháng 1.500.000đ cho chị Th và mong chị Th thông cảm.

Chị Trần Kim T không đồng ý với phương án trả nợ của anh H.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH không hợp tác, không có lời trình bày tại hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” giữa chị Trần Kim T và anh Nguyễn Thanh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt ông N bà Hoa.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim T đối với anh Nguyễn Thanh H và với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thì thấy:

[2.1]. *Về yêu cầu anh Nguyễn Thanh H trả số tiền 200.000.000 đồng.*

Căn cứ vào giấy mượn tiền do anh Nguyễn Thanh H viết ngày 05/6/2020, thì anh Nguyễn Thanh H có mượn của chị Trần Kim T số tiền 200.000.000 đồng và cam kết đến ngày 05/6/2021 sẽ trả cho chị Trần Kim Th. Tuy nhiên, khi đến thời hạn thanh toán (ngày 05/6/2021) chị Trần Kim T đã nhiều lần yêu cầu anh Nguyễn Thanh H trả lại số tiền đã mượn nhưng anh Nguyễn Thanh H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như cam kết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh H thừa nhận có mượn của chị Trần Kim T số tiền 200.000.000 đồng, theo giấy mượn tiền ngày 05/6/2020, như chị Trần Kim T trình bày là đúng. Tuy nhiên, do anh H đang gặp khó khăn về kinh tế và xin trả dần cho chị Th mỗi tháng với số tiền là 1.500.000đ cho đến khi hết nợ, nhưng chị Trần Kim T không đồng ý và yêu cầu thanh toán một lần.

HĐXX xét thấy: Việc anh Nguyễn Thanh H thừa nhận có mượn và còn nợ của chị Trần Kim T số tiền 200.000.000 đồng, nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị Th là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay mượn tiền theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, việc anh H xin trả dần mỗi tháng với số tiền 1.500.000đ cho đến khi hết nợ, nhưng chị Th không đồng ý, nên HĐXX có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim Th, tuyên buộc anh Nguyễn Thanh H phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Kim T số tiền 200.000.000 đồng, trả một lần. Việc chị Th không yêu cầu tính lãi nên HĐXX không xét.

[2.2]. *Về yêu cầu ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.*

Theo giấy mượn tiền ngày 05/6/2020, thì ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH (là ba mẹ ruột của anh H) có ký bảo lãnh và cam kết nếu anh Nguyễn Thanh H không trả được cho chị Th số tiền 200.000.000đ thì ông N bà Hoa sẽ chịu trách nhiệm về số tiền này trước chị Th và pháp luật. Chị Th cho rằng nếu ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH không ký bảo lãnh thì chị sẽ không cho

anh H mượn tiền. Tại phiên tòa, ông N bà H vắng mặt, nhưng anh H khai nhận ba mẹ anh vẫn ý thức được trách nhiệm của mình đối với số tiền 200.000.000đ mà anh đã mượn của chị Th , nhưng hiện nay ba mẹ anh già yếu nên mong chị Th thông cảm và cho ba mẹ anh góp trả mỗi tháng 1.500.000đ, nhưng chị Th vẫn không đồng ý.

Căn cứ vào Điều 335 Bộ luật dân sự, quy định về bảo lãnh thì, “*Bảo lãnh là việc người thứ ba (bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (bên được bảo lãnh) nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ*”. Khoản 1 Điều 342 Bộ luật dân sự cũng quy định: *Trường hợp bên được bảo lãnh (tức anh H) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh (tức ông N bà H) phải thực hiện nghĩa vụ đó*. Như vậy, nếu anh Nguyễn Thanh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ/hoặc không có tài sản để trả nợ thì chị Th có quyền yêu cầu ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH là bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thay cho anh Nguyễn Thanh H .

HĐXX thấy, việc chị Trần Kim T yêu cầu ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH thực hiện nghĩa vụ của bên bảo lãnh để trả nợ thay cho anh Nguyễn Thanh H về số tiền 200.000.000đ cho chị Th , nếu anh H không trả hoặc không có khả năng trả là hoàn toàn có căn cứ. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Trần Kim Th .

[3]. Về án phí DSST: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim T được chấp nhận nên bị đơn, anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng.

Hoàn trả cho chị Trần Kim T số tiền 5.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000999 ngày 05/7/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 335, 336, 342, 463, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim T đối với anh Nguyễn Thanh H về việc tranh chấp “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”. Xử:

1. Buộc anh Nguyễn Thanh H phải thanh toán cho chị Trần Kim T số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

2. Khi án có hiệu lực pháp luật và chị Trần Kim T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Thanh H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán/hoặc không có khả năng (tài sản) để thanh toán, thì buộc ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Thị LH phải có trách nhiệm trả cho chị Trần Kim T số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thanh H phải chịu số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Hoàn trả cho chị Trần Kim T số tiền 5.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000999 ngày 05/7/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Trình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

